

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Thạch Văn Hòa

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Ngọc Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Quách Mộc S**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số A, Khu I, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hồ Kiếm T**. Địa chỉ: Số C, đường L, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Giấy ủy quyền ngày 28/3/2023) (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Ông Thị Sà P**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2024; biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Kiếm T trình bày:

Do ông Quách Mộc S với bà Ông Thị Sà P là quen biết nhau qua việc mua bán phân bón, nên ông S có cho bà P vay tiền nhiều lần cộng dồn lại đến ngày

20/03/2019 là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng; mục đích bà P vay tiền để mua bán, mua phân để làm ruộng, lúc vay tiền thì giữ 02 bên không có làm biên nhận, ông S có ghi vào sổ theo dõi, nhưng không có cho bà P ký tên, từ khi vay đến nay bà P chưa trả vốn 30.000.000 đồng và cũng không trả lãi.

Tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 19/4/2023 của Ban N, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bà P thừa nhận nợ vốn vay 30.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/3/2023 là 43 tháng với số lãi là: 43.200.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 73.200.000 đồng, chỉ yêu cầu bà P trả 70.000.000 đồng, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng, nhưng về phía bà P có ý kiến mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, nhưng đến nay không trả.

Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả vốn: 30.000.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng (tính từ ngày 20/3/2019 đến đến ngày xét xử sơ thẩm).

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Kiếm T yêu cầu thay đổi về thời gian tính lãi (tính từ ngày 19/4/2023 đến đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/3/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ông Thị Sà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà P đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 25/4/2024, chứng cứ có trong hồ sơ, thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Ông Quách Mộc S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ông Thị Sà P trả số tiền vốn: 30.000.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 20/03/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 03/03/2025.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Kiếm T yêu cầu thay đổi về thời gian tính lãi (tính từ ngày 19/4/2023 đến đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/03/2025). Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Kiếm T thay đổi về thời gian tính lãi (tính từ ngày 19/4/2023 đến đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/03/2025) là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá thời gian khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng bà Ông Thị Sà P đã được Tòa án thông báo thụ lý số 100/TB-TLVA ngày 30/5/2024; thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số: 01/TB-TA ngày 30/5/2024; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số: 01/TB-TA ngày 18/6/2024, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Với nội dung là ông Quách Mộc S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ông Thị Sà P trả số tiền vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và lãi suất 1,66%/tháng, tạm tính từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/3/2024 là 60 tháng là 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi: 60.000.000 đồng.

Nhưng bà P không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vốn vay còn nợ phải trả cho ông S: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Mặt khác tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 19/4/2023, bà P cũng không có phản đối gì về số tiền vay 30.000.000 đồng và đồng ý trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vốn lãi, nên yêu cầu của ông S buộc bà P trả số tiền vốn vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền vốn 30.000.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, tính từ ngày 19/4/2023 đến ngày 03/03/2025 là 22 tháng 12 ngày, nên được tính như sau: $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 11.155.200 \text{ đồng}$ (tiền lãi).

Tổng cộng vốn và lãi: 41.155.200 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Trong đó vốn: 30.000.000 đồng, lãi: 11.155.200 đồng.

[6] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của ông Quách Mộc S là có cơ sở. Do đó, áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bà Ông Thị Sà P có nghĩa vụ trả cho ông Quách Mộc S số tiền vốn, lãi: 41.155.200 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng) là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bà Ông Thị Sà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.057.760 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), đối với số tiền: $41.155.200 \text{ đồng} \times 5\% = 2.057.760 \text{ đồng}$.

Ông Quách Mộc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Quách Mộc S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.500.000 đồng (Một triệu trăm ngàn đồng), theo biên lai số: 0000925 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Quách Mộc S kiện bà Ông Thị Sà P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Ông Thị Sà P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Quách Mộc S số tiền vốn và lãi: 41.155.200 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Trong đó vốn: 30.000.000 đồng, lãi: 11.155.200 đồng.

3. Về án phí: Bà Ông Thị Sà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.057.760 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ông Quách Mộc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.500.000 đồng (Một triệu trăm ngàn đồng), theo biên lai số: 0000925 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Quách Mộc S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Ông Thị Sà P còn phải trả lãi cho ông Quách Mộc S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh S;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh